

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Trong thời gian qua UBND tỉnh đã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và chỉ đạo thực hiện Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung và Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28/11/2012 của Bộ Xây dựng quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 5342/KH-UBND ngày 12/9/2012 về phát triển sản xuất, sử dụng vật liệu xây không nung thay gạch đất sét nung của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2012-2020; Chỉ thị số 04/2014/CT-UBND ngày 14/5/2014 về tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, hoạt động sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung, hạn chế sử dụng gạch đất sét nung đã có những chuyển biến rõ rệt, hầu hết các cơ sở sản xuất gạch nung bằng lò thủ công đã giảm dần và dừng hoạt động theo lộ trình chấm dứt hoạt động do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014. Các công trình xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đã sử dụng 100% vật liệu xây không nung theo quy định của Bộ Xây dựng.

Ngày 08/12/2017, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư số 13/2017/TT-BXD về việc quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2018 và thay thế Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28/11/2012 của Bộ Xây dựng.

Nhằm kịp thời triển khai thực hiện Thông tư số 13/2017/TT-BXD của Bộ Xây dựng, UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, Chủ đầu tư các dự án xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thực hiện nghiêm các nội dung sau:

1. Đối với người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, các nhà thầu

a) Khi lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, dự toán gói thầu, hồ sơ mời thầu, đánh giá lựa chọn nhà thầu thi công các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách, vốn vay của doanh nghiệp có vốn nhà nước lớn hơn 30% trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk phải chú ý việc ưu tiên sử dụng vật liệu xây không nung theo quy định như sau:

- Tại thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ và các huyện phải sử dụng 100% vật liệu xây không nung.

- Các công trình xây dựng từ 09 tầng trở lên phải sử dụng tối thiểu 80% vật liệu xây không nung trong tổng số vật liệu xây.

- Các công trình có yêu cầu đặc thù không sử dụng vật liệu xây không nung thì phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận.

- Khuyến khích sử dụng vật liệu xây không nung vào các công trình xây dựng không phân biệt nguồn vốn, số tầng.

b) Người quyết định đầu tư có trách nhiệm quy định sử dụng vật liệu xây không nung theo quy định khi quyết định đầu tư dự án.

c) Chủ đầu tư có trách nhiệm sử dụng các loại vật liệu xây không nung phù hợp với quy định nêu trên.

d) Nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng công trình có trách nhiệm đưa vào thiết kế các loại vật liệu xây không nung phù hợp với từng loại kết cấu.

đ) Nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu tư vấn giám sát phải tuân thủ quy định của thiết kế về việc sử dụng vật liệu xây không nung.

2. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các chủ trương, chính sách của Chính phủ về khuyến khích sản xuất và ưu tiên sử dụng vật liệu xây không nung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ngành có liên quan rà soát việc thực hiện điều chỉnh quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2822/QĐ-UBND ngày 28/11/2014; tiếp tục thực hiện Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh Quy định lộ trình chấm dứt hoạt động sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch (than, dầu, khí), lò vòng, lò vòng cải tiến không sử dụng nhiên liệu hóa thạch mà sử dụng phế liệu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, đặc biệt là tăng cường thực hiện lộ trình giảm dần và tiến đến chấm dứt việc sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung bằng lò thủ công, lò thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng theo Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 và Kế hoạch phát triển sản xuất, sử dụng vật liệu xây không nung thay gạch đất sét nung của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2012-2020 được phê duyệt tại Kế hoạch số 5342/KH-UBND ngày 12/9/2012.

c) Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, các ngành chức năng liên quan trong việc lập kế hoạch hỗ trợ đối với các đơn vị sản xuất gạch thủ công khi chuyển đổi công nghệ sản xuất; phổ biến công nghệ, tiêu chuẩn, lợi ích và khuyến khích chuyển đổi sang gạch xây không nung.

d) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất vật liệu xây không nung để trình duyệt theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra các địa phương thực hiện việc không cấp phép xây dựng mới hoặc mở rộng cơ sở để sản xuất gạch nung bằng lò thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng.

e) Bổ sung vào bản công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng tại địa phương giá các loại vật liệu xây không nung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

g) Thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc tuân thủ các quy định về việc sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

h) Tăng cường thanh tra, kiểm tra nguồn gốc chất lượng, chứng nhận hợp quy sản phẩm vật liệu xây dựng; trong quá trình thực hiện công tác nghiệm thu công trình nhằm phát hiện kịp thời các loại vật liệu xây dựng đưa vào thi công xây dựng mà không đủ điều kiện lưu thông trên thị trường.

i) Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá tình hình đầu tư, sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung tại địa phương; báo cáo Bộ Xây dựng và UBND tỉnh.

3. Sở Công thương

a) Phối hợp với Sở, ngành có liên quan thực hiện tuyên truyền và phổ biến các chính sách ưu đãi khi chuyển đổi công nghệ sản xuất tiên tiến theo quy định đến các đơn vị sản xuất gạch thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng.

b) Hàng năm rà soát, tổng hợp, lập kế hoạch, đề xuất một phần kinh phí khuyến công địa phương hỗ trợ cho các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng đầu tư công nghệ, thiết bị tiên tiến, khuyến khích phát triển các nhà máy vật liệu xây không nung từ cát, mặt đá, clinke hoặc tro xỉ của các nhà máy nhiệt điện, sản xuất tấm tường thạch cao, cấu kiện bê tông lắp ghép... đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng, môi trường, tiết kiệm năng lượng.

c) Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Bộ Công thương hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công Quốc gia cho việc chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến. Hỗ trợ xây dựng, đăng ký thương hiệu và hoạt động xúc tiến thương mại trong nước đối với sản phẩm vật liệu xây không nung.

d) Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, ngăn chặn việc buôn bán, vận chuyển, tiêu thụ gạch nung không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không có hóa đơn, chứng từ hợp lệ; xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các ngành có liên quan tổ chức các hoạt động về khoa học công nghệ, giới thiệu các công nghệ sản xuất vật liệu xây không nung tiên tiến, hiện đại đến các nhà đầu tư; hướng dẫn doanh nghiệp lựa chọn dây chuyền sản xuất công nghệ bảo đảm về môi trường, phù hợp với quy mô sản xuất, ưu tiên lựa chọn thiết bị, máy móc trong nước sản xuất được. Chủ động xây dựng, đề xuất các chế độ chính sách ưu đãi về nghiên cứu khoa học phát triển vật liệu xây không nung, sử dụng công nghệ hiện đại, bảo đảm môi trường, chuyển giao công nghệ.

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây không nung đổi mới công nghệ, đầu tư công nghệ mới, chuyển giao công nghệ, các dự án sản xuất thử nghiệm ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực vật liệu xây không nung, chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung được hưởng các ưu đãi của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương, áp dụng ưu đãi về chuyển giao công nghệ theo Luật Chuyển giao công nghệ.

c) Ưu tiên bố trí kinh phí cho các dự án, đề tài nghiên cứu công nghệ sản xuất vật liệu xây không nung và sản xuất thiết bị cho sản xuất vật liệu xây không nung. Không sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học hàng năm để hỗ trợ các đơn vị sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng.

d) Hỗ trợ xây dựng, bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với các sản phẩm vật liệu xây không nung.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tăng cường kiểm tra, phối hợp với các Sở, ban, ngành chức năng để xử lý triệt để việc khai thác trái phép đất sét để làm gạch của các cơ sở sản xuất gạch bằng lò thủ công, lò đứng liên tục và lò vòng.

b) Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ngành có liên quan kiểm tra, xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường, hoặc vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất gạch nung theo quy định pháp luật.

c) Hướng dẫn các địa phương không bố trí quỹ đất để sản xuất gạch nung bằng lò thủ công.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi đầu tư để khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký đầu tư sản xuất vật liệu xây không nung.

b) Chỉ trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất ngói nung bằng công nghệ lò nung tuy nel có nguồn nguyên liệu đất sét được khai thác hợp pháp, có công nghệ sử dụng tiết kiệm tài nguyên, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, tận dụng được phế thải công nghiệp đã được phê duyệt, được các ngành chức năng liên quan phối hợp thẩm định, xác nhận bằng văn bản.

c) Phối hợp với các ngành trong công tác tuyên truyền về sản xuất, sử dụng vật liệu xây không nung đến các doanh nghiệp, các chủ đầu tư.

7. Sở Tài chính

a) Tham mưu rà soát, trình HĐND tỉnh quyết định nâng mức phí bảo vệ môi trường đối với việc khai thác đất sét làm gạch lên mức tối đa.

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện các chính sách thuế liên quan đến sản xuất vật liệu xây không nung.

8. Cục thuế tỉnh

a) Hướng dẫn và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân sản xuất vật liệu xây

không nung, chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung thực hiện các chính sách về thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành.

b) Nghiên cứu và tham mưu UBND tỉnh tăng cường các biện pháp quản lý chống thất thu từ hoạt động khai thác đất, sản xuất, tiêu thụ gạch ngói thủ công trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung đổi mới công nghệ, chuyển đổi ngành nghề hoặc sản xuất vật liệu xây không nung.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương; Đài Truyền thanh truyền hình các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát triển, sử dụng vật liệu xây không nung, qua đó hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định.

11. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch phối hợp với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và công an địa phương tiến hành mở các đợt kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh.

12. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp

a) Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đảm bảo điều kiện về công nghệ, môi trường và quy mô được đầu tư các nhà máy sản xuất vật liệu xây không nung trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ 06 tháng (trước ngày 10 tháng 6), hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình hình đầu tư, sản xuất vật liệu xây không nung, trình độ công nghệ của các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng, UBND tỉnh.

13. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Chủ động, tích cực tuyên truyền các nội dung về sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung nhằm khuyến khích sản xuất, ưu tiên sử dụng vật liệu xây không nung tại địa phương.

b) Thực hiện nghiêm Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh Quy định lộ trình chấm dứt hoạt động sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch (than, dầu, khí), lò vòng, lò vòng cải tiến không sử dụng nhiên liệu hóa thạch mà sử dụng phế liệu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

c) Kiểm tra, xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý:

- Các chủ đầu tư và dự án thuộc đối tượng tại khoản 1 Chỉ thị này không

tuân thủ đúng quy định về tỷ lệ sử dụng vật liệu xây không nung.

- Việc khai thác đất sét trái phép của các lò gạch thủ công trên địa bàn theo đúng quy định của Luật Khoáng sản và các quy định hiện hành có liên quan.

d) Chỉ đạo UBND cấp xã:

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn cấp huyện, bố trí lực lượng tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý kịp thời, hiệu quả hoạt động khai thác đất sét để sản xuất gạch trái phép của các cơ sở sản xuất gạch bằng lò thủ công, lò đứng liên tục và lò vòng.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp huyện, kiểm tra, rà soát giải tỏa ngay các lò thủ công, lò đứng liên tục và lò vòng không phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, nằm trong khu dân cư ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

đ) Báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất với Sở Xây dựng về tình hình sử dụng vật liệu xây không nung trên địa bàn.

e) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật nếu để xảy ra tình trạng buông lỏng quản lý hoặc xử lý không triệt để các vi phạm trong quá trình đầu tư sản xuất gạch đất sét nung và vật liệu xây không nung tại địa phương.

14. Các tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh vật liệu xây không nung

a) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật trong quá trình đầu tư sản xuất gạch đất sét nung hoặc vật liệu xây không nung tại địa phương, thực hiện theo quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 và nội dung điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2822/QĐ-UBND ngày 28/11/2014.

b) Chủ động, tích cực thực hiện chủ trương của Chính phủ theo Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 và Kế hoạch phát triển sản xuất, sử dụng vật liệu xây không nung thay gạch đất sét nung của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2012-2020 được phê duyệt tại Kế hoạch số 5342/KH-UBND ngày 12/9/2012, có giải pháp chuyển đổi dần công nghệ sản xuất từ gạch đất sét nung sang gạch không nung; đồng thời tiếp tục thực hiện nghiêm Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 13/10/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định lộ trình chấm dứt hoạt động sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch (than, dầu, khí), lò vòng, lò vòng cải tiến không sử dụng nhiên liệu hóa thạch mà sử dụng phế liệu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường quản lý sản xuất, quy trình công nghệ, quản lý kỹ thuật, tăng cường hợp tác đầu tư với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để sản xuất sản phẩm tốt, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật; tăng cường quản trị doanh nghiệp để giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường, góp phần thay thế loại bỏ các loại gạch thủ công, thủ công cải tiến, lò nung liên tục kiểu đứng, lò vòng tại các vùng nông thôn trong tỉnh.

d) Thực hiện việc công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, chủ động

quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên thị trường trong và ngoài tỉnh. Khi lưu thông trên thị trường, cung cấp sản phẩm vật liệu xây không nung vào công trình xây dựng phải đảm bảo tiêu chuẩn Việt Nam và phải có chứng nhận hợp quy theo quy định.

đ) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật trong quá trình đầu tư sản xuất vật liệu xây không nung.

e) Báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu với Sở Xây dựng về tình hình sử dụng vật liệu xây không nung trên địa bàn.

15. Tổ chức thực hiện

UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Buôn Ma Thuột, các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện và có hiệu quả Chỉ thị này. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị kịp thời có văn bản gửi Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, TNMT, CT, KH-CN, KHĐT, TC, LĐTBXH, TTTT, TP;
- Cục Thuế tỉnh;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh;
- Đài Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Báo Đắk Lắk;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Các tổ chức, cá nhân SX kinh doanh VLXD;
- Các phòng: TH, NNMT
- Lưu: VT, CN_(VT-40)

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị